

CHI NHÁNH TẠI BÌNH DƯƠNG-CÔNG TY TNHH DINH DƯỠNG  
GREEN FOODS VIỆT NAM

**BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM**

Số: 2a-CANXIPLUS/GREENFOODSVN/2024

**THỰC PHẨM BỔ SUNG  
SẢN PHẨM DINH DƯỠNG  
KABE 2a X3 CANXIPLUS**

2024

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM**  
**Số: 2a-CANXIPLUS/GREENFOODSVN/2024**

**I. Thông tin về tổ chức**

Tên tổ chức: **Chi nhánh tại Bình Dương-Công Ty TNHH Dinh Dưỡng Green Foods Việt Nam**

Địa chỉ: Số 40-42, đường N2, khu đô thị thương mại dịch vụ Sóng Thần, khu phố Thống Nhất 1, phường Dĩ An, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương, Việt Nam.

Điện thoại: 19006128

Fax:

Mã số doanh nghiệp: 0318746551-001

Số Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP: Cơ sở không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm.

**II. Thông tin về sản phẩm**

**1. Tên sản phẩm: Thực phẩm bổ sung Sản phẩm dinh dưỡng Kabe 2a X3 CanxiPlus**

**2. Thành phần cấu tạo**

Sữa bột (sữa nguyên kem và sữa tách béo) [50%], sucrose, maltodextrin, bột béo thực vật, đậm đặc, đậu nành cô đặc, chất xơ hòa tan (Inulin/FOS), Hệ bột Canxi X3 (Tricalci photphat, Canxi tạo biển (Aquamin F), Canxi Carbonate), sữa non, các vitamin (Vitamin A, Vitamin D3, Vitamin C, Vitamin E, Vitamin K, Vitamin B1, B2, B6, niacin, axit pantothenic, biotin, axit folic, B12), các khoáng chất (kẽm sulfat, magie oxyd, natri selenit, mangan sulfat, đồng sulfat), L-carnitin, glucosamine, vitamin K2-MK7, hương liệu tổng hợp dùng trong thực phẩm (hương vani, hương sữa).

**3. Thời hạn sử dụng sản phẩm**

- Thời hạn sử dụng: 24 tháng kể từ ngày sản xuất trong điều kiện bao bì nguyên vẹn theo điều kiện bảo quản.

- Ngày sản xuất và hạn sử dụng được in trên bao bì sản phẩm.

**4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì**

4.1. Quy cách đóng gói: Đóng hộp với khối lượng tịnh: 800 g. Hoặc đóng gói theo yêu cầu của khách hàng và ghi rõ khối lượng tịnh trên bao bì.

(sai số định lượng phù hợp quy định Thông tư số 21/2014/TT-BKHCN của Bộ Khoa học và Công nghệ)

4.2. Chất liệu bao bì:



Sản phẩm được đóng trong bao bì hộp thiếc chuyên dùng, ghép kín, đảm bảo yêu cầu an toàn vệ sinh thực phẩm theo QCVN 12-3:2011/BYT.

**5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm**

Xuất xứ: Việt Nam

Sản xuất tại: Chi nhánh Long An – Công ty Cổ phần Cung ứng Thực phẩm sạch Sài Gòn

Địa chỉ: Lô K2-3, KCN Tân Kim mở rộng, thị trấn Cần Giuộc, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An, Việt Nam

**III. Nhãn sản phẩm:** Xem nội dung nhãn sản phẩm đính kèm.

**IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm**

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu an toàn thực phẩm theo:

- QCVN 8-1:2011/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm.
- QCVN 8-2:2011/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm.
- QCVN 8-3:2012/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với ô nhiễm vi sinh vật trong thực phẩm.
- Thông tư số 24/2013/TT-BYT: Quy định mức giới hạn tối đa dư lượng thuốc thú y trong thực phẩm.
- Thông tư số 50/2016/TT-BYT: Quy định giới hạn tối đa dư lượng thuốc bảo vệ thực vật trong thực phẩm.
- Tiêu chuẩn cơ sở số: 2a-CANXIPLUS/2024/TCCS-GREENFOODSVN

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

Bình Dương, ngày 02 tháng 12 năm 2024

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN**

(Ký tên, đóng dấu)

**Giám đốc**



*[Handwritten signature]*



# BẢNG THÔNG TIN TIÊU CHUẨN SẢN PHẨM

Tên doanh nghiệp	Tên Sản Phẩm	Số Tiêu Chuẩn
Chi nhánh tại Bình Dương-Công Ty TNHH Dinh Dưỡng Green Foods Việt Nam	Thực phẩm bổ sung Sản phẩm dinh dưỡng Kabe 2a X3 CanxiPlus	2a-CANXIPLUS/2024/TCCS-GREENFOODSVN

## I. YÊU CẦU KỸ THUẬT

### 1. Các chỉ tiêu cảm quan:

Stt	Tên chỉ tiêu	Đặc trưng
1	Trạng thái	Dạng bột, đồng đều
2	Màu sắc	Màu vàng kem đặc trưng của sản phẩm
3	Mùi, vị	Mùi thơm, vị ngọt đặc trưng sản phẩm, không có mùi vị lạ.

### 2. Các chỉ tiêu chất lượng chủ yếu:

Stt	Thành phần trung bình	Đơn vị tính/100 g sản phẩm	Mức công bố
1	Năng lượng	kcal	$\geq 338,59$
2	Chất đạm	g	$\geq 12,80$
3	Chất béo	g	$\geq 10,18$
4	Carbohydrate	g	$\geq 47,16$
5	Độ ẩm	%	$\leq 5$
6	Inulin & FOS	mg	$\geq 1846,80$
7	Axít linoleic (Omega 6)	mg	$\geq 889,20$
8	Axít Anpha - Linolenic (Omega 3)	mg	$\geq 194,40$
9	MUFA	g	$\geq 3,11$
10	PUFA	g	$\geq 1,51$
11	Canxi	mg	$\geq 800$
12	Phốt pho	mg	$\geq 440$
13	Natri	mg	$\geq 133,42$
14	Kali	mg	$\geq 388,11$
15	Clo	mg	$\geq 296,40$
16	Magiê	mg	$\geq 99,26$
17	Mangan	mg	$\geq 0,42$
18	Kẽm	mg	$\geq 1,86$
19	Đồng	mg	$\geq 0,10$
20	Iốt	mcg	$\geq 19,64$
21	Selen	mcg	$\geq 11,99$
22	Vitamin A	IU	$\geq 742,40$
23	Vitamin D3	IU	$\geq 680$
24	Vitamin K2	mcg	$\geq 25,60$
25	Vitamin C	mg	$\geq 35,39$

26	Vitamin B1	mcg	≥ 578,88
27	Niacin	mcg	≥ 4264,96
28	Glucosamin	mg	≥ 80

Hàm lượng vitamin, khoáng chất không vượt quá mức cho phép của Phụ lục số 2 ngưỡng dung nạp tối đa (Ban hành kèm theo thông tư số 43/2014/TT-BYT ngày 24 tháng 11 năm 2014 của Bộ Y tế).

**3. Các chỉ tiêu vi sinh vật:** theo QCVN 8-3:2012/BYT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với ô nhiễm vi sinh vật trong thực phẩm.

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Mức tối đa
1	<i>Enterobacteriaceae</i>	CFU/g	10
2	<i>Salmonella spp</i>	CFU/25g	Không phát hiện
3	<i>Listeria monocytogenes</i>	CFU/g	100
4	Nội độc tố của <i>Staphylococcus (Staphylococcal enterotoxin)</i>	/25g	Không phát hiện
5	Staphylococci có phản ứng dương tính coagulase	CFU/g	Giới hạn dưới: 10 Giới hạn trên: 100

**4. Các chỉ tiêu kim loại nặng:** theo QCVN 8-2:2011/BYT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm.

Stt	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Arsen (As)	mg/kg	0,5
2	Chì (Pb)	mg/kg	0,02
3	Cadimi (Cd)	mg/kg	1,0
4	Thủy ngân (Hg)	mg/kg	0,05
5	Thiếc (Sn)	mg/kg	250

**5. Hàm lượng các chất không mong muốn**

Theo các tiêu chuẩn sau:

- QCVN 8-1:2011/BYT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm. (chỉ tiêu tô vàng)
- Thông tư 50/2016/TT-BYT: Quy định giới hạn tối đa dư lượng thuốc bảo vệ thực vật trong thực phẩm.

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Hàm lượng Aflatoxin M <sub>1</sub>	µg/kg	0,5
2	Hàm lượng Benzylpenicillin	µg/kg	4
3	Hàm lượng Procain benzylpenicillin	µg/kg	4
4	Hàm lượng Clortetracyclin	µg/kg	100
5	Hàm lượng Oxytetracyclin	µg/kg	100
6	Hàm lượng Tetracyclin	µg/kg	100
7	Hàm lượng Dihydrostreptomycin	µg/kg	200
8	Hàm lượng Streptomycin	µg/kg	200
9	Hàm lượng Gentamicin	µg/kg	200
10	Hàm lượng Spiramycin	µg/kg	200
11	Hàm lượng Aldrin	mg/kg	0,006

12	Hàm lượng Dieldrin	mg/kg	0,006
13	Hàm lượng Cyfluthrin	mg/kg	0,04
14	Hàm lượng DDT	mg/kg	0,02
15	Hàm lượng Endosulfan	mg/kg	0,01
16	Hàm lượng Ochratoxin A	µg/kg	3
17	Hàm lượng Patulin	µg/kg	10
18	Hàm lượng Deoxynivalenol	µg/kg	200
19	Hàm lượng Zearalenone	µg/kg	20
20	Hàm lượng Fumonisin tổng số	µg/kg	200

## II. THÀNH PHẦN CẤU TẠO

Sữa bột (sữa nguyên kem và sữa tách béo) [50%], sucrose, maltodextrin, bột béo thực vật, đậm đặc nành cô đặc, chất xơ hòa tan (Inulin/FOS), Hệ bột Canxi X3 (Tricalci photphat, Canxi tảo biển (Aquamin F), Canxi Carbonate), sữa non, các vitamin (Vitamin A, Vitamin D3, Vitamin C, Vitamin E, Vitamin K, Vitamin B1, B2, B6, niacin, axit pantothenic, biotin, axit folic, B12), các khoáng chất (kẽm sulfat, magie oxyd, natri selenit, mangan sulfat, đồng sulfat), L-carnitin, glucosamine, vitamin K2-MK7, hương liệu tổng hợp dùng trong thực phẩm (hương vani, hương sữa).

## III. THỜI HẠN SỬ DỤNG

- Thời hạn sử dụng: 24 tháng kể từ ngày sản xuất trong điều kiện bao bì nguyên vẹn theo điều kiện bảo quản.
- Ngày sản xuất và hạn sử dụng được in trên bao bì sản phẩm.

## IV. HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG VÀ BẢO QUẢN

1. **Đối tượng sử dụng:** Dành cho người trưởng thành, người trung niên và cao tuổi.

### 2. Hướng dẫn sử dụng

- Pha 4 muỗng gạt miệng (khoảng 36 g) với 180 ml nước đun sôi để nguội đến khoảng 40 - 50 độ C.
- Khuấy đều cho tới khi tan hết, để nguội đến nhiệt độ gần bằng với thân nhiệt rồi sử dụng.
- Hỗn hợp sau khi pha nên dùng ngay, nếu không dùng hết nên thải bỏ.
- Khuyến cáo sử dụng 2 ly mỗi ngày.

### 3. Hướng dẫn bảo quản

Bảo quản ở nơi khô ráo, thoáng mát, nhiệt độ phòng, tránh ánh nắng trực tiếp. Sử dụng ngay sau khi pha chế. Nên dùng hết trong 30 ngày kể từ khi mở nắp.

### 4. Thông tin cảnh báo

Không dùng khi sản phẩm hết hạn sử dụng hoặc vón cục.

Thành phần có chứa sữa và đậm đặc nành. Không dùng cho người có mẫn cảm với bất kỳ thành phần nào của sản phẩm.

## V. QUY CÁCH ĐÓNG GÓI VÀ CHẤT LIỆU BAO BÌ

- Quy cách đóng gói: Đóng hộp với khối lượng tịnh: 800 g. Hoặc đóng gói theo yêu cầu của khách hàng và ghi rõ khối lượng tịnh trên bao bì.



(Sai số định lượng phù hợp quy định Thông tư số 21/2014/TT-BKHHCN của Bộ Khoa học và Công nghệ)

- Chất liệu bao bì: Sản phẩm được đóng trong bao bì hộp thiếc chuyên dùng, ghép kín, đảm bảo yêu cầu an toàn vệ sinh thực phẩm theo QCVN 12-3:2011/BYT.

## VI. NỘI DUNG GHI NHÃN

Phù hợp với quy định pháp luật về ghi nhãn hàng hóa thực phẩm.

## VII. XUẤT XỨ VÀ THƯƠNG NHÃN CHỊU TRÁCH NHIỆM VỀ CHẤT LƯỢNG HÀNG HÓA

**Xuất xứ:** Việt Nam

Sản xuất tại: Chi nhánh Long An – Công ty Cổ phần Cung ứng Thực phẩm sạch Sài Gòn

Địa chỉ: Lô K2-3, KCN Tân Kim mở rộng, thị trấn Cần Giuộc, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An, Việt Nam.

**Thương nhân chịu trách nhiệm về chất lượng sản phẩm:**

Chi nhánh tại Bình Dương-Công Ty TNHH Dinh Dưỡng Green Foods Việt Nam

Địa chỉ: Số 40-42, đường N2, khu đô thị thương mại dịch vụ Sóng Thần, khu phố Thống Nhất 1, phường Dĩ An, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương, Việt Nam / Điện thoại: 19006128

Bình Dương, ngày 02 tháng 12 năm 2024

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN**

(Ký tên, đóng dấu)



Giám đốc

201



**XÁC NHẬN ĐĂNG TẢI-CẤP MÃ HSCB: TPBS SẢN PHẨM DINH DƯỠNG  
KABE 2a X3 CANXIPLUS (Người trưởng thành)  
CHI NHÁNH TẠI BÌNH DƯƠNG-CÔNG TY TNHH DINH DƯỠNG GREEN FOODS VIỆT NAM**

soyte.binhduong.gov.vn/Lists/antoanvesinhthucpham/DispForm.aspx?ID=491&CategoryId=Danh%20sách%20cơ%20sở%20đủ%20điều%20kiện%20ATVST... ☆ ↓

54	04/12/2024	02/12/2024	Chi nhánh tại Bình Dương-Công Ty TNHH Dinh Dưỡng Green Foods Việt Nam	Số 40-42, đường N2, khu đô thị thương mại dịch vụ Sóng Thần, khu phố Thống Nhất 1, phường Dĩ An, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương, Việt Nam	2a-CANXIPLUS/GREENFOODSVN/2024	Thực phẩm bổ sung Sản phẩm dinh dưỡng Kabe 2a X3 CanxiPlus	Sản xuất tại: Chi nhánh Long An – Công ty Cổ phần Cung ứng Thực phẩm sạch Sài Gòn Địa chỉ: Lô K2-3, KCN Tân Kim mở rộng, thị trấn Cần Giuộc, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long
----	------------	------------	---	---	--------------------------------	--	--

**DANH SÁCH TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM THỰC PHẨM TỪ NGÀY 02/12/2024 ĐẾN NGÀY 06/12/2024**

STT	NGÀY TIẾP NHẬN	NGÀY TỰ CÔNG BỐ	TÊN CÔNG TY	ĐỊA CHỈ	SỐ TCB	TÊN SẢN PHẨM	MÃ HỒ SƠ LƯU	ĐỊA CHỈ SẢN XUẤT
54	04/12/2024	02/12/2024	Chi nhánh tại Bình Dương-Công Ty TNHH Dinh Dưỡng Green Foods Việt Nam	Số 40-42, đường N2, khu đô thị thương mại dịch vụ Sóng Thần, khu phố Thống Nhất 1, phường Dĩ An, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương, Việt Nam	2a-CANXIPLUS/GREENFOODSVN/2024	Thực phẩm bổ sung Sản phẩm dinh dưỡng Kabe 2a X3 CanxiPlus	5441/TCB_YTBD_2024	Sản xuất tại: Chi nhánh Long An – Công ty Cổ phần Cung ứng Thực phẩm sạch Sài Gòn Địa chỉ: Lô K2-3, KCN Tân Kim mở rộng, thị trấn Cần Giuộc, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An, Việt Nam.

**Link đăng tải của cơ quan chức năng:**

**<https://soyte.binhduong.gov.vn/Lists/antoanvesinhthucpham/DispForm.aspx?ID=491&CategoryId=Danh%20sách%20cơ%20sở%20đủ%20điều%20kiện%20ATVSTP&InitialTabId=Ribbon.Read>**